

CHÍNH SÁCH CỦA NƯỚC MỸ TRONG THỜI KỲ TÁI THIẾT (1863 - 1877)

THE UNITED STATES POLICIES IN THE RECONSTRUCTION PERIOD (1863 - 1877)

Nguyễn Văn Sang, Hoàng Thị Chi

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: nguyenvansang168@gmail.com

Tóm tắt - Kể từ khi tuyên bố lập quốc, thời kỳ tái thiết được đánh giá là giai đoạn đặc biệt trong lịch sử phát triển của nước Mỹ. Vào thời điểm này, nước Mỹ phải đối diện với sự chia cắt chính trị; tàn phá về kinh tế và bất bình đẳng về xã hội. Hệ thống chính sách được chính phủ Liên bang thực thi trong giai đoạn này vì thế có ý nghĩa quan trọng, góp phần tái thiết nước Mỹ, xây dựng nên một nước Mỹ dân chủ, giàu mạnh và bình đẳng. Từ đó, nước Mỹ nhanh chóng vươn lên trong hệ thống các nước tư bản và trở thành cường quốc của thế giới. Với ý nghĩa đó, bài viết nhằm khẳng định các nhân tố tác động, nội dung và vai trò của hệ thống các chính sách được chính phủ Liên bang Mỹ thi hành trong thời kỳ tái thiết từ năm 1863 đến 1877. Trên cơ sở đó, đánh giá lịch sử nước Mỹ thời kỳ tái thiết; đúc kết một số bài học kinh nghiệm cần thiết.

Từ khóa - chính sách; tái thiết; nước Mỹ; Liên bang; tiểu bang; miền Nam.

Abstract - From its origins to the present day, the reconstruction period is considered the special period in American history. During this stage, the US had to face the political separation, the economic devastation and social inequality. The US government's policies in this period; therefore, had an important meaning, which helped reconstruct the country, build up a democratic, wealthy and equal America. From which, the US quickly became the power of the world. This paper aims at affirming the impact factors, the content and the role of the US policies during the reconstruction period from 1863 to 1877. Basing on that the author will have some evaluation of American history in the reconstruction period and draw some necessary experiences.

Key words - Policy; reconstruction; America; The US; the state; the South.

1. Các nhân tố tác động đến chính sách của nước Mỹ trong thời kỳ tái thiết (1863 - 1877)

Tuyên ngôn giải phóng nô lệ được Tổng thống Abraham Lincoln công bố ngày 1 tháng 1 năm 1863 được xem là sự kiện mở đầu cho lịch sử thời kỳ tái thiết. Tuy nhiên, sự ra đời của hệ thống các chính sách của nước Mỹ trong thời kỳ tái thiết là quá trình đấu tranh lâu dài, phức tạp dưới tác động của nhiều nhân tố.

- *Bối cảnh quốc tế và thái độ của các nước châu Âu:* Vào cuối thế kỷ XIX, các nước tư bản Âu Mỹ đẩy mạnh việc phân chia thị trường và thuộc địa. Trong khi đó, những tàn dư từ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 bang thuộc địa ở Bắc Mỹ để lại, tình trạng nội chiến là những nguyên nhân cơ bản cản trở nước Mỹ gia nhập chủ nghĩa đế quốc. Hơn nữa, vào thời điểm này, các nước tư bản châu Âu đang tìm cách can thiệp vào nội tình cuộc nội chiến, ngăn cản tiến trình xây dựng và thống nhất nước Mỹ: “Cuộc nội chiến Mỹ bùng nổ vào 1861 đã tác động mạnh đến các quan hệ quốc tế. Bọn tư sản tự do Tây Âu trước hết là tư sản Anh, đứng về phe chủ nô và kêu gọi can thiệp để bênh vực chế độ nô lệ ở miền Nam Hoa Kỳ” [2, tr.23]. Nó là yếu tố khách quan đòi hỏi nước Mỹ phải kết thúc nội chiến, đẩy mạnh tái thiết đất nước, củng cố sức mạnh để tránh nguy cơ can thiệp từ bên ngoài.

- *Nhu cầu tái thiết đất nước trong và sau nội chiến:* Sau nội chiến, chính phủ Liên bang do miền Bắc đứng đầu phải đối diện với nhiều vấn đề. Tổng thống Abraham Lincoln - Thủ lĩnh của cuộc nội chiến bị ám sát khi cuộc chiến vừa mới kết thúc. Người kế vị là Johnson không nhận được sự đồng tình lớn: “Sau ngày bầu cử quốc hội vào tháng 11 năm đó, các thủ lĩnh nổi loạn ở miền Nam, đua nhau kéo đến thủ đô Washington đông nghịt....Đến kỳ họp quốc hội vào tháng 12, đảng Cộng hòa với địa vị đa số đã tỏ ra bất mãn với những nghị viên ở miền Nam đến dự phiên họp” [1, tr.87, 89]. Kéo theo sự khó xử và thiếu ổn định về chính trị là tình trạng kiệt quệ của nền

kinh tế: “Một vùng đất mênh mông ở miền Nam đã hoàn toàn đổ nát, vô số những nông trại đã trở thành hoang vu. Những thung lũng trước đây phì nhiêu, giàu có. Nhưng bây giờ, những con chim, những con quạ bay ngang bầu trời cũng không tìm thấy gì để ăn. Có những thành phố trước đây rất bề thế, như các thành phố Atlanta và Richmond, giờ đây chỉ còn là một đồng gạch vụn” [1, tr.85]. Thêm vào đó, việc giải phóng nô lệ mặc dù đã được tuyên bố nhưng vẫn tồn tại một xã hội bất bình đẳng, nhất là ở các tiểu bang miền Nam, trường hợp ở bang Louisiana là một ví dụ: “Chẳng những đám nô lệ da đen từ chối làm việc mà chúng còn dựng những giá treo cổ ở các khu, nói rằng được mệnh lệnh đuổi cổ chủ nhân khỏi đồn điền, treo cổ họ thì sẽ được tự do” [4, tr.15]. Nhu cầu của đất nước đòi hỏi chính quyền Liên bang phải có những chính sách mới để giải quyết thực tiễn, đồng thời xây dựng lại nước Mỹ sau nội chiến.

- *Kế thừa thành quả từ lịch sử phát triển của nước Mỹ:* Mặc dù nội chiến là nguyên nhân đẩy nước Mỹ vào tình trạng nói trên, thế nhưng nội chiến cũng làm xuất hiện những nhân tố tích cực, thuận lợi để tái thiết đất nước. Việc Abraham Lincoln, sau đó là Andrew Johnson giữ chức Tổng thống với những quan điểm tiến bộ, cách nhìn linh hoạt đã tạo động lực cho sự ra đời của các chính sách hoàn toàn mới trong lịch sử các đời Tổng thống Mỹ. Hơn nữa, dù bị nội chiến tàn phá, thế nhưng lịch sử nước Mỹ kể từ khi lập quốc cũng đã xây dựng được những tiền đề kinh tế - xã hội nhất định, bao gồm hệ thống lãnh thổ rộng lớn; một chế độ Liên bang; nền kinh tế công thương nghiệp ở miền Bắc, kinh tế đồn điền ở miền Nam. Đó là cơ sở để chính quyền Liên bang thuận lợi trong thực thi hệ thống các chính sách tái thiết.

Bối cảnh quốc tế, hệ quả của cuộc nội chiến và những điều kiện thuận lợi kế thừa từ lịch sử lập quốc nước Mỹ chính là nhân tố tác động, thúc đẩy sự ra đời các chính sách của nước Mỹ trong thời kỳ tái thiết.

2. Hệ thống các chính sách của nước Mỹ trong thời kỳ tái thiết (1863 - 1877)

2.1. Tái thiết bộ máy chính quyền ở các tiểu bang miền Nam

Ngay từ đầu nội chiến, đa số các tiểu bang miền Nam tuyên bố ly khai ra khỏi Liên bang, do đó sau Tuyên bố giải phóng nô lệ, việc thiết lập một chính quyền mới nhằm ổn định tình hình, phục vụ tái thiết các tiểu bang miền Nam là rất cần thiết. Chính quyền Liên bang đã có định hướng đối với các tiểu bang miền Nam theo hướng lựa chọn những người có thái độ thân thiện với Liên bang, những người da đen tham gia chính quyền, hướng tới một chính quyền hoàn toàn mới ở miền Nam, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho công cuộc tái thiết và hòa hợp dân tộc.

Trong nội bộ Liên bang dù có sự bất đồng về chính kiến trong nhiều vấn đề, song tất cả đều nhất trí là cần phải cử những người có thái độ thân thiện với Liên bang trong nội chiến: *"Bất kể những dị biệt về quan điểm, các nhà hoạch định chương trình tái thiết từ miền Bắc đều nghĩ những người trung thành với Liên bang phải nắm giữ quyền hành ở miền Nam. Vì thế, những người được xem là trung thành với lý tưởng Liên bang đều cầm quyền tại các bang Maryland, Tây Virginia, Missouri và Tennessee, quê hương cả Tổng thống Johnson"* [4, tr.117 - 118]. Nhưng bộ phận này lại gặp phải sự phản đối kịch liệt của các tiểu bang thuộc liên minh miền Nam, do đó để đảm bảo cho sự thống nhất, ổn định, đôi khi chính quyền buộc phải chọn những người có thái độ ôn hòa, trung lập song có chút thiện cảm với chính quyền Liên bang: *"Những thống đốc tạm thời ở các bang khác thì ít nhiều đều được người da trắng miền Nam ủng hộ: James Johnson, một kẻ "trung lập" trong chiến tranh, được cử làm thống đốc tạm thời bang Georgia; Lewis Parsons, bang Alabama; William Sharkey, bang Mississippi; William Marvin, một doanh nhân đến từ bang New York;..."* [4, tr.118]. Những người này khi tham gia chính quyền sẽ hậu thuẫn, tạo tiền đề thuận lợi trong thực thi các chính sách tái thiết và công cuộc hòa hợp dân tộc do Liên bang đề ra.

Mặt khác, Tuyên bố giải phóng nô lệ ra đời ngày 1 tháng 1 năm 1863 và Đạo luật tái thiết năm 1867 đã khẳng định được quyền bình đẳng của người da đen. Cho nên, để củng cố chính quyền ở các tiểu bang miền Nam, khẳng định quyền bình đẳng giữa người da đen với người da trắng, tạo ra sự hòa hợp dân tộc thực sự, chính phủ Liên bang tại các hội nghị lập hiến cho phép người da đen tham gia vào bộ máy chính quyền. Trong khoảng 1867 - 1869, hội nghị lập hiến đã có sự tham gia đông đảo của người da đen như các bang Louisiana và Nam Carolina; tiếp đến là bang Florida với 40% là da đen. Những tiểu bang có ít người da đen hơn gồm Alabama, Georgia, Mississippi và Virginia, khoảng 1/5 Arkansas, Bắc Carolina và Texas dưới 10% [4, tr.160]. Ở mức độ cao hơn, một số người da đen ở buổi đầu thời kỳ tái thiết còn tham gia vào bộ máy chính quyền Liên bang. Tình trạng xóa bỏ sự kỳ thị và đề cao vai trò chính trị của người da đen trong bộ máy chính quyền là một bước tiến quan trọng trong lịch sử pháp quyền của nước Mỹ, đưa các tiểu bang miền Nam xích dần về phía Liên bang, ủng hộ chính

sách của Liên bang, đẩy nhanh tiến trình tái thiết và hội nhập dân tộc Mỹ sau nội chiến.

Tái cấu trúc lại bộ máy chính quyền và thực thi hiệu quả các chính sách của Liên bang ở các tiểu bang là mục tiêu cơ bản và quan trọng của chính sách tái thiết nhằm hướng đến ổn định tình hình miền Nam. Với mục tiêu đó, việc bổ nhiệm những người có thái độ trung thành, thiện cảm, trung lập với Liên bang, một số người da đen vào chính quyền tiểu bang miền Nam là biện pháp trực tiếp góp phần vào quá trình dân chủ hóa, hòa hợp ở miền Nam và sự thống nhất trên toàn Liên bang.

2.2. Xây dựng hệ thống giao thông đường sắt phục vụ phát triển kinh tế

Cuộc nội chiến đã để lại *"di sản"* là sự hoang tàn và đổ nát ở cả hai miền Nam Bắc: *"Ở Hanover Junction gần Richmond, chỉ còn lại những ống khói nhỏ dựng đứng và những mảnh vỡ vụn từ các tòa nhà bị phá hủy"* [6, tr.524]. Các thành phố như Columbia, Attanka, Richmond, Selma đều bị tàn phá nghiêm trọng. Vào lúc này, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất trở thành mục tiêu đầu tiên để tiến tới tái thiết nền kinh tế.

Sau nội chiến, giao thông từ bờ biển phía Tây sang phía Đông của nước Mỹ trở nên bất tiện và là một vấn đề lớn trong quan hệ giữa các vùng. Cho nên, việc làm rất cần thiết lúc này là xây dựng những tuyến đường sắt nối liền hai bờ Đông - Tây. Tổng chiều dài đường sắt của nước Mỹ đến năm 1865 mới chỉ khoảng 35.000 dặm Anh, phần lớn phân bố tại khu vực Tây - Bắc và phía Đông lãnh thổ. Để kích thích sự phát triển của các ngành công nghiệp như: chế tạo thép, bông vải, chăn nuôi,... ở các vùng khác, việc xây dựng hệ thống đường sắt được đưa vào chính sách tái thiết kinh tế của đảng Cộng hòa và đã được sự ủng hộ rất lớn từ các tiểu bang địa phương. Các thành phố, các trung tâm công nghiệp hay cả những vùng nằm sâu trong lục địa đều hy vọng đường sắt sẽ giúp miền Nam thoát khỏi sự những khó khăn của nền kinh tế hiện tại, thuận lợi cho việc giao thương giữa hai miền Nam - Bắc: *"Các thành phố lớn như Charleston và Vicksburg trông đợi đường sắt sẽ giúp cho toàn miền Nam thoát khỏi sự trì trệ về kinh tế, còn những vùng nằm sâu trong lục địa, trên vùng núi cao thì hi vọng đường sắt sẽ giúp thoát khỏi sự lệ thuộc vào các cảng sông và có thể buôn bán trực tiếp với miền Bắc (...)* ngành đường sắt phục hồi năng lượng cho toàn dân (miền Nam), giúp khai thác các tài nguyên của đất nước và mở ra cho chúng ta con đường phát triển thịnh vượng" [4, tr.27].

Với mục tiêu đó, hệ thống các văn bản nhằm đẩy nhanh xây dựng ngành đường sắt được đảng Cộng hòa tiến hành soạn thảo và đệ trình lên để phê chuẩn. Các chính sách này nhanh chóng nhận được sự ủng hộ của những nhà hành pháp. Sự ủng hộ chính sách tái thiết của đảng Cộng hòa trong xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho phục hồi kinh tế miền Nam được thể hiện thông qua việc các tiểu bang *"hăng hái"* đóng góp để thành lập các công ty đường sắt, hoặc cho phép phát hành trái phiếu dựa trên số km đường ray đã lắp đặt. Chính quyền các hạt, tổng, thành phố cũng sẵn sàng đóng góp tùy thuộc vào điều kiện kinh tế từng địa phương: *"Mobile, thành phố cảng duy nhất ở bang Alabama, đã chi trên 1*

triệu đôla, *Spartanburg, một thị trấn nhỏ ở bang Nam Carolina cũng đóng góp 50 ngàn đôla*” [4, tr.187]. Quá trình xây dựng đường sắt, ở một mức độ nào đó cũng đã đưa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ tiến về gần nhau. Tại bang Alabama công ty hỏa xa Alabama và Chattanooga Railroad và công ty Louisville và Nashville do đảng Cộng hòa quản lý cũng liên kết với đảng Dân chủ để nhận trợ cấp và khai thác khoáng sản.

Từ năm 1862, chính phủ Mỹ thực hiện việc xây dựng đường sắt mang tính quyết liệt hơn. Chính phủ Liên bang đã có chương trình phát triển hệ thống đường sắt nối hai miền Đông - Tây của đất nước. Hai công ty đường sắt là The Union Pacific (Liên Hợp Thái Bình Dương) và The Central Pacific (Trung Thái Bình Dương) đã được chính phủ cấp đất và cho vay những khoản tín dụng với mục đích xây dựng tuyến đường sắt xuyên lục địa. Tính ra, cứ mỗi dặm Anh đường sắt được chính phủ cho vay 16.000 USD với những đoạn đường đồng bằng; 48.000 USD - đoạn đường xuyên núi; 32.000 USD - đoạn đường trung du [3, tr.45]. Hai công ty này cùng một lúc khởi công xây dựng hai con đường sắt xuyên Đông - Tây. Công ty trước khởi công tại Nebraska, bắt đầu từ phía Đông xây qua phía Tây. Công ty sau bắt đầu từ Sacramento, từ phía Tây xây sang phía Đông [1, tr.105]. Từ năm 1864 đến năm 1871, chính phủ Liên bang đã triển khai tiếp ba dự án xây dựng đường sắt xuyên lục địa tuyến: tuyến Thái Bình Dương và Đại Tây Dương - Thái Bình Dương, tuyến Texas - Thái Bình Dương. Ngành đường sắt vươn ra khắp mọi nẻo đường trên lãnh thổ Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông thương, trao đổi hàng hóa giữa các khu vực trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Mỹ. Vào thời điểm năm 1873, tổng chiều dài đường sắt đạt tới 70.000 dặm Anh [3, tr.45], điều này đã phản ánh sự phát triển của nền kinh tế Mỹ trong quá trình chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Như vậy, một trong những chính sách nhằm phục hồi lại nền kinh tế trong chương trình tái thiết là xây dựng lại hệ thống cơ sở vật chất mà chủ yếu là xây dựng các tuyến đường sắt xuyên lục địa. Các chính sách này đã tác động trực tiếp, tạo tiền đề cho sự phát triển của kinh tế Mỹ những năm sau nội chiến.

2.3. Giải phóng và đảm bảo quyền bình đẳng của nô lệ da đen

Trong ý tưởng của Tổng thống Lincoln, vấn đề giải phóng nô lệ được đề cập đến kể từ trước nội chiến. Thế nhưng, việc giải phóng nô lệ phải thực sự được thực hiện với Tuyên ngôn giải phóng nô lệ ngày 1 tháng 1 năm 1863. Nội dung của Tuyên ngôn khẳng định: “*Mọi người bị giữ làm nô lệ trong các tiểu bang hay các phần lãnh thổ của một tiểu bang, những người đã nổi loạn chống lại Hiệp chúng quốc, từ nay về sau và mãi mãi sẽ được giải phóng*” [5, tr.203 - 204]. Từ sự giải phóng đó, chính quyền Liên bang và tiểu bang đi đến xây dựng quan hệ dân tộc bình đẳng với việc bước đầu trao quyền công dân cho những người da đen. Ở phạm vi tiểu bang, những người nô lệ da đen được chính quyền Liên bang thừa nhận và được hưởng các quyền của công dân như quyền bầu cử, quyền làm chứng tại tòa, quyền tham gia vào bộ máy chính quyền. Năm 1863, California là tiểu bang đầu tiên

cho phép dùng nhân chúng người da đen trong xử lý các vụ hình sự. Đến đầu năm 1865, bang Illinois cho phép người da đen được đến cư ngụ tại tiểu bang, làm nhân chứng trong các phiên tòa. Các thành phố như: New York, San Francisco, Cincinnati, Cleveland người da đen được quyền đi tàu điện. Các bang như Ohio bãi bỏ luật kỳ thị, Massachusetts sửa lại luật thông thoáng hơn với người da đen. Ở cấp độ Liên bang, phải đến năm 1867 với Đạo luật tái thiết số 1 (2 - 1867), quyền công dân của những người da đen mới được công nhận: “*Rằng khi nhân dân trong mỗi tiểu bang nổi loạn nổi trên đã thành lập được một cơ chế chính quyền phù hợp với Hiến pháp của Hiệp chúng quốc đứng với mọi thể thức, khuôn khổ do một đại hội soạn thảo. Đại biểu gồm đại diện nam công dân của tiểu bang từ 21 tuổi trở lên bầu ra, không phân biệt chủng tộc, màu da hay giai cấp xã hội*” [5, tr.216]. Đến đây, chính quyền Liên bang thừa nhận quyền của người nô lệ da đen như những công dân Mỹ thực sự.

Bên cạnh quyền về chính trị, việc xây dựng quan hệ dân tộc bình đẳng cũng được tiến hành đồng thời trong các lĩnh vực khác. Ngay khi những người da đen được giải phóng, gia nhập vào hàng ngũ quân đội các tiểu bang miền Bắc, chính quyền đã từng bước thực tế hóa các quyền công dân đối với họ. Đầu tiên, chính phủ Liên bang chủ trương thực hiện chính sách xóa mù chữ cho những người da đen vào giao cho quân đội trực tiếp tiến hành. Theo đó, từ trong quân đội nhiều người nô lệ trước đây được học đọc, học viết, dưới sự dạy dỗ bởi các giáo viên của các tổ chức cứu trợ xã hội của miền Bắc thuê mướn hoặc trong các lớp học hội đoàn giáo dục do chính các binh sĩ tổ chức và tài trợ. Đối với những ai có tài năng và tham vọng, quân đội đã mở rộng cửa để cho họ được thăng tiến và kính trọng [4, tr.18]. Ở một số tiểu bang, quan hệ dân tộc được thực hiện theo phương thức duy trì sự hòa dịu bằng cách chính quyền cho xây dựng các trường công miễn học phí dành cho cả người da đen và da trắng. Mặt khác để bảo vệ những người nô lệ tự do, chính quyền còn thành lập Cục Phụ trách nô lệ và Cục Vấn đề người tự do nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của những nô lệ vừa mới được giải phóng. Cục Vấn đề người tự do đã tịch thu và quản lý 850 ngàn acres (340 ngàn hecta). Phần đất này được phân chia cho người nô lệ cũ; ngoài ra, các tiểu điền chủ da đen còn được nhân viên Cục Vấn đề người tự do bảo vệ trên phần đất chiếm hữu [4, tr.105]. Các chính sách đó bước đầu mang lại một số lợi ích nhất định cho những người da đen trong và sau nội chiến.

Giải quyết vấn đề nô lệ, chính quyền Liên bang xác định, việc trao các quyền được giải phóng và quyền công dân sẽ quyết định sự thành công của công cuộc hòa hợp dân tộc. Chính sách của Liên bang vì thế thực sự hướng vào sự tự do của những người nô lệ và mang đến các lợi ích bình quyền của họ trước những người da trắng. Lợi ích từ chính sách đó đã xóa tan sự nghi kỵ, bất bình đẳng, tạo nên một không khí dân chủ, hòa hợp mới phục vụ cho công cuộc tái thiết, thống nhất.

3. Tác động của các chính sách của nước Mỹ trong thời kỳ tái thiết (1863 - 1877)

Sau 14 năm thực hiện, công cuộc tái thiết nước Mỹ kết thúc vào năm 1877. Bằng các chính sách cụ thể công cuộc

tái thiết đã mang lại những tác động to lớn đối với nước Mỹ.

- *Thứ nhất, tạo ra được một nước Mỹ thống nhất về chính trị:* Sau nội chiến, nước Mỹ rơi vào tình trạng chia cắt và thiếu ổn định chính trị, đặc biệt là các tiểu bang miền Nam. Công cuộc tái cấu trúc lại bộ máy chính quyền miền Nam vì thế đã có những đóng góp quan trọng, tạo ra sự thống nhất trong toàn Liên bang dưới sự kiểm soát của Quốc hội: “*Chính quyền được thành lập dưới quyền kiểm soát của các bộ luật tái thiết theo Quốc hội - bao gồm những người theo Đảng Cộng hòa da trắng và da đen, và phe Cấp tiến hung bạo - đã được Liên bang công nhận, và Bản sửa đổi thứ 14 cũng được sáp nhập vào Hiến pháp*” [6, tr.543]. Hệ thống chính quyền đó thực sự thổi luồng không khí mới vào tình hình miền Nam, tạo tiền đề để người da đen cống hiến hết mình vì sự phát triển thống nhất của nước Mỹ, vì sự phát triển của các tiểu bang miền Nam. Cũng từ đây, nước Mỹ phát triển trong sự thống nhất của hai miền Nam Bắc.

- *Thứ hai, tạo tiền đề để phát triển kinh tế:* Bằng việc khuyến khích xây dựng các tuyến giao thông đường sắt, công cuộc tái thiết kinh tế vì thế đã được đẩy mạnh với tốc độ nhanh chóng. Đến năm 1873, tổng chiều dài đường sắt của quốc gia này đã đạt tới con số 70.000 dặm Anh. Nếu như trước đây, hệ thống giao thông nước Mỹ đều sử dụng bò và các loại gia súc khác để kéo xe chạy trên những con đường gồ ghề thì từ năm 1870 trở về sau “*một số lớn hành khách, hàng hóa có thể vận chuyển bằng xe lửa đi xuyên suốt từ Đông sang Tây và ngược lại với một đoạn đường dài 2.000 dặm Anh*” [1, tr.109 - 110]. Chính việc xây dựng hệ thống đường sắt đã kích thích cho ngành công nghiệp gang thép phát triển, thúc đẩy các ngành công nghiệp nặng gia tăng nhanh chóng. Năm 1860, sản xuất gang thép ở Mỹ không đáng kể thế nhưng đến năm 1900 chỉ riêng hai tiểu bang Pennsylv-lavia và Ohio, các xưởng sắt thép đã sản xuất đến 11 triệu tấn. Nước Mỹ đã trở thành nước sản xuất thép lớn nhất thế giới. Năm 1873, sản lượng công nghiệp cả nước tăng 75% so với năm 1865, đứng thứ 2 thế giới sau Anh quốc về sản xuất công nghiệp [4, tr.220]. Bên cạnh sự phát triển như vũ bão về công nghiệp, các chính sách tái thiết cũng tạo điều kiện cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp. Việc bãi bỏ chế độ nô lệ da đen ở miền Nam đã góp phần giải phóng sức sản xuất xã hội, tác động to lớn đến ngành nông nghiệp ở miền Nam và miền Tây nước Mỹ.

- *Thứ ba, xây dựng được một nước Mỹ dân chủ, bình đẳng:* Một trong những thành tựu cơ bản mà công cuộc tái thiết cấp tiến đã mang lại là đã xây dựng nên một Liên bang Mỹ dân chủ và bình đẳng hơn. Điều này được thể hiện ở việc chấm dứt hoàn toàn chế độ nô lệ và mang lại

quyền bình đẳng giữa những người nô lệ da đen và người da trắng. Mặt khác, chính phủ đã có những chính sách chăm lo y tế, phúc lợi, giáo dục cho công dân là người da trắng lẫn người da đen. Những biện pháp kết hợp của Quốc hội với hành động của các tiểu bang và các địa phương đã đem lại nhiều tiến bộ trong việc đảm bảo quyền của người da đen trên cả hai miền Nam - Bắc: “*Năm 1867, bang Pennsylvania cấm phân biệt chủng tộc trên xe điện và sáu năm sau bang New York có luật nghiêm cấm kì thị màu da trong tất cả các dịch vụ công cộng*” [4, tr.225]. Việc kì thị người da màu trong hệ thống trường học cũng bị xóa bỏ bởi việc các cơ sở dạy học đã chấp nhận cho học sinh da màu theo học. Trường học được xây dựng bởi người da đen trong thời kì tái thiết là biểu tượng cho sự ra đời của một kiểu cộng đồng mới kết hợp những người da đen tự do và những người da đen được tự do (giải phóng ra khỏi ách nô lệ), dân da đen miền Bắc với dân da đen miền Nam [4, tr.70].

4. Kết luận

Như vậy, với những thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội,... công cuộc tái thiết đã tạo nên một nước Mỹ thống nhất về chính trị, hùng mạnh về kinh tế, tạo nên một dân tộc dân chủ, bình đẳng. Đây chính là cơ sở, tiền đề để nước Mỹ thực hiện những cuộc bành trướng tìm kiếm thị trường và kiến tạo hệ thống thuộc địa, đẩy nhanh quá trình chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền. Đó chính là kết quả trực tiếp từ hệ thống chính sách mà nước Mỹ đã thực thi trong thời kỳ tái thiết từ năm 1863 đến năm 1877.

Nhìn về lịch sử tái thiết nước Mỹ, bài học về xây dựng một chính quyền thống nhất; khối đại đoàn kết dân tộc bình đẳng, dân chủ; đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế hợp lý sẽ là những kinh nghiệm quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội của các nước trên thế giới và Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vương Kính Chi (2000), *Lược sử nước Mỹ*, Bản dịch của Phong Đảo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Phạm Gia Hải, Phạm Hữu Lư, Phan Ngọc Liên, Trần Văn Tri (1980), *Lịch sử thế giới cận đại (1640 - 1870)*, Quyển 1, Tập 3, Phần 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thái Yên Hương, Tạ Minh Tuấn (2011), *Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Eric Foner (2008), *Lược sử nước Mỹ thời kỳ tái thiết 1863 - 1877*, Bản dịch của Phạm Phi Hoàng, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] Richard B. Morris (1967), *Những tài liệu căn bản về lịch sử Hoa Kỳ*, Việt Nam khảo dịch xã Sài Gòn.
- [6] Urwin Unger (2009), *Lịch sử Hoa Kỳ những vấn đề quá khứ*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

(BBT nhận bài: 19/02/2014, phản biện xong: 04/03/2014)